

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 235 /2017/HSST

Ngày: 23/10/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Tạc

2/ Bà Vi Thị Kiều Chi

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 23/10/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 235/2017/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ VĂN Đ** - Sinh năm: 1994, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Thợ Sơn;

Con ông: không rõ, con bà Nguyễn Thị T- Sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2017, cho đến nay – Có mặt.

**** Người làm chứng:***

1/ Chị Lê Thị Mỹ T - Sinh năm: 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Anh Phạm Vinh Đ - Sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Đ là người sử dụng chất ma túy loại Heroin từ tháng 05/2017. Khoảng 10h ngày 28/6/2017, Đ đón xe thồ đi từ ngã ba đường L – G, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đến khu vực đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để tìm mua Heroin sử dụng. Sau khi xuống xe, Đ đi đến trước ngôi nhà đường Đ, phường T và đưa qua khe cửa số tiền 200.000 đồng cho một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch), người đàn ông này đưa lại cho Đ qua khe cửa một gói giấy bạc chứa Heroin. Đ cầm gói Heroin vừa mua được trong tay trái rồi đi tìm nơi sử dụng. Khi Đ đi bộ đến khu vực ngã tư đường A – H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong tay trái Đ đang cầm một gói giấy bạc chứa chất rắn màu trắng (Đ khai nhận chất rắn màu trắng là Heroin), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã niêm phong theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của Lê Văn Đ số tiền 1.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số: 399/GĐMT-PC54 ngày 03/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc màu trắng được niêm phong gửi giám định có khối lượng 0,1785gam. Chất gửi giám định có ma túy, loại ma túy là Heroin. Chất Heroin nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1432 gam được niêm phong.

Tại bản cáo trạng số: 248/KSĐT- HS ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 02(Hai) năm đến 02(Hai) năm 06(Sáu) tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai nhận của bị cáo Lê Văn Đ tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hành vi tàng trữ 0,1785gam ma túy loại Hêrôin của Lê Văn Đ là đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1/ Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán, trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước ta đối với các loại dược chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo phải nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy đều do nhà nước độc quyền quản lý, mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đều bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc; Hơn nữa, tác hại của ma túy đến sức khỏe của con người là rất lớn, là nguyên nhân dẫn đến các căn bệnh xã hội và cũng là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm hình sự khác.

Với tính chất hành vi phạm tội bị cáo gây ra, cho nên đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này trong tình hình xã hội hiện nay.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Mặt khác, theo hướng dẫn của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự 2015 áp dụng đối với người phạm tội trong đó có tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù và tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo; Đối với nguồn ma túy tạm giữ trong vụ án trên, Đ khai nhận mua của đối tượng nam giới tại căn nhà đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh

Đắc Lắc. Căn nhà trên do Trần Văn T, sinh năm: 1988, HKTT: phường T, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc sở hữu và quản lý sử dụng. Đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột vẫn chưa làm việc được với Trần Văn T để xác định những ai đang cư trú tại căn nhà trên, nên tách hành vi bán trái phép chất ma túy của đối tượng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

*** Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2,3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 0,1432 gam chất ma túy, loại Heroin còn lại sau giám định là tang vật của vụ án được niêm phong tại gói số: 399/GĐMT - PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắc Lắc;

- Tuyên trả lại cho Lê Văn Đ số tiền 1.000.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo Lê Văn Đ không liên quan đến hành vi phạm tội. Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm, số lượng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/10/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố B)

*** Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ: 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/6/2017.

*** Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 0,1432 gam chất ma túy, loại Heroin còn lại sau giám định là tang vật của vụ án được niêm phong tại gói số: 399/GĐMT - PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắc Lắc;

- Tuyên trả lại cho Lê Văn Đ số tiền 1.000.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo Lê Văn Đ không liên quan đến hành vi phạm tội. Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm, số lượng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/10/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố B)

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. BMT;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- CC THADSTP.B +THA phạt tù
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS+ VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Thị Trúc